

Bản án số: **504/2021/HS-ST**
Ngày: 06/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND thành phố Biên Hoà.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở TAND thành phố Biên Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 379/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 370/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021, Thông báo dời thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án số 928/TB-TA ngày 08/7/2021, Thông báo mở lại phiên tòa xét xử vụ án số 967/TB-TA ngày 18/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 1206/2021/QĐST-HS đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bé E**, tên gọi khác K; Sinh năm 1995, tại tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) ; Con bà: Nguyễn Thị L, Sinh năm: 1952; Gia đình bị cáo có 09 anh em, bị cáo là con thứ chín, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp vào ngày 10/4/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 575 ngày 19/4/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà.

- Bị hại: Anh Hồ Quốc L, sinh năm 1996

Nơi cư trú: tổ X, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Văn T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số N, ấp M, đường L, xã H, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thuý L, sinh năm 1995

Nơi cư trú: tổ A, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Thị Huyền Trâm, sinh năm 1997

Nơi cư trú: tổ X, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có đơn xin vắng mặt, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 09/4/2021, Nguyễn Bé E điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 69N1-300.49 (của anh Hồ Quốc L) chở anh L ngồi phía sau đi về phòng trọ của anh L tại phòng số 2 nhà trọ thuộc tổ X, khu phố T, phường P, thành phố B. Khi về đến phòng trọ thì Bé E trả lại xe mô tô trên cho anh L quản lý rồi ngồi chơi trong phòng trọ của anh L. Trong quá trình ngồi chơi thì Bé E đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh L mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, Bé E lợi dụng lúc anh L đi tắm liền lén lút lấy 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu trắng và chiếc xe mô tô biển số 69N1-300.49 của anh L rồi trốn thoát. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, Bé E điều khiển xe mô tô trên đến tại tiệm cầm đồ “H P” tại xã H, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cho anh Trần Văn T, sinh năm: 1991 (là chủ tiệm cầm đồ) được số tiền là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), sau đó quay về phòng trọ tại khu vực ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Bị mất tài sản anh L đã đến Công an phường P trình báo sự việc.

Ngày 10/4/2021, anh L phát hiện Bé E đang ở trọ tại xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên đã gọi báo Công an phường P. Sau đó Công an phường P, thành phố Biên Hòa đã phối hợp cùng với Công an xã T, huyện L tiến hành mời Bé E về trụ sở làm việc. Tại Công an Bé E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 156/TCKH-HĐĐG ngày 12/4/2021, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 69N1-300.49 có tổng giá trị định giá là: 40.790.400 đồng (Bốn mươi triệu, bảy trăm chín mươi nghìn bốn trăm đồng)”.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 69N1-300.49, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax, 01 (một) giấy chứng

nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 69N1-300.49 mang tên Hồ Quốc L và 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Quốc L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) Hợp đồng cầm đồ và thế chấp tài sản số: 0462 của dịch vụ cầm đồ “H P” và 01 (một) bản phô tô Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bé E.

- Số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) của Nguyễn Bé E. Qua điều tra, xác định số tiền trên là do Bé E cầm cố chiếc xe mô tô của anh L tại tiệm cầm đồ “H P” mà có được.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu gold có số Imel: 355728072628792 là tài sản của Nguyễn Bé E. Qua điều tra xác định tài sản trên không có liên quan đến vụ án.

Về dân sự : Anh Hồ Quốc L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu Bé E bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn T đã nhận lại số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) nên không yêu cầu Bé E bồi thường.

Tại Cáo trạng số 399/CT-VKSBH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Bé E về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tại phiên tòa:

1. Về quan điểm truy tố, tội danh:

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Bé E về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

2. Về hình phạt:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bé E mức án từ 18-24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu gold có số mel:355728072628792 cho bị cáo do không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Bé E có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do dịch bệnh. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử. Do đó căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Đối với bị hại anh Hồ Quốc L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tại phiên tòa anh L, anh T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, xét thấy việc xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bé E khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, cụ thể:

Khoảng 19 giờ ngày 09/4/2021, tại phòng số 2 nhà trọ thuộc tổ X, khu phố T, phường P, thành phố B, Nguyễn Bé E đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 69N1-300.49 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu trắng có tổng trị giá là 40.790.400 đồng (Bốn mươi triệu, bảy trăm chín mươi nghìn bốn trăm đồng) của anh Hồ Quốc L thì Bé E bị bắt giữ để điều tra xử lý.

Từ căn cứ trên, xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Bé E đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của những người khác được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu mức hình

phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hồ Quốc L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu Bé E bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T đã nhận lại số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), không yêu cầu Bé E bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu gold có số Imel: 355728072628792 cho Nguyễn Bé E do không có liên quan đến vụ án.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bé E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Bé E 20 (hai mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tuyên trả 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu gold có số Imel: 355728072628792 cho bị cáo Nguyễn Bé E (*theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà*).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tp.Biên Hoà;
- Chi cục THADS tp.Biên Hoà;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị hại;
- Lưu (3).

Võ Thị Hà Vân